**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN E**
**TỈNH ĐĂK LĂK**
Bản án số: 132/2021/DSST
Ngày: 30/9/2021
V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng Tín dụng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Ksơr Y Nai.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Công Đức – Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:*** Ông Ksơr Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-DS, ngày 18/3/2021 về "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-DS, ngày 30/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2021/QĐ-HPT ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng D Việt Nam;

*Địa chỉ*: 109 T, Phường N, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Đại diện ủy quyền*: Ông Hoàng Văn K, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch E, chi nhánh Bắc Đăk Lăk.

*Đại diện ủy quyền*: Bà Lương Thị T, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng 2 thuộc Ngân hàng D - chi nhánh B, đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn*:

1. Ông Lê Minh T, sinh ngày 29/7/1993, vắng mặt.

2. Bà Lương Thị A, sinh ngày 02/11/1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện E, tỉnh ĐăkLăk.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Đ, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/01/2019 ông Lê Minh T và Ngân hàng TMCP D Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - Phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2019/11854641/HĐTD vay của Ngân hàng TMCP D Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - Phòng giao dịch E số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay 11,6%/năm; ngày trả nợ 16/01/2020; cho đến ngày 30/9/2021 đã trả được 13.681.644 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 150.000.000 đồng và 48.973.296 đồng bao gồm lãi suất trong hạn, quá hạn và phí chậm trả.

Nay đã quá hạn trả nợ, nên Ngân hàng D Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Lê Minh T và vợ là bà Lương Thị A phải trả hết số nợ gốc và lãi suất của cả hai hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tài sản bảo đảm: ông Lê Minh T và vợ là bà Lương Thị A ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/11854641/HĐBĐ, ngày 16/01/2019 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số P 004348, thửa đất số 47 (số thửa mới là 100) thuộc tờ bản đồ số 19 (số tờ bản đồ mới là 44) do UBND huyện E cấp ngày 31/5/1999 cho Ngân hàng D Việt Nam để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng D Việt Nam yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện E theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải, thẩm định tại chỗ, trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Ngày 16/01/2019 ông Lê Minh T và Ngân hàng D Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - Phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2019/11854641/HĐTD vay của Ngân hàng D Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - Phòng giao dịch E số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay 11,6%/năm;

ngày trả nợ 16/01/2020; cho đến ngày 30/9/2021 đã trả được 13.681.644 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 150.000.000 đồng và 48.973.296 đồng bao gồm lãi suất trong hạn, quá hạn và phí chậm trả.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt. Qua xác minh thì chính quyền địa phương, ban tự quản Thôn A, xã Đ, huyện E, tỉnh Đăk Lăk cho biết vợ chồng ông T bà A đã bỏ đi khỏi địa phương. Không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án. Tài sản thế chấp thì cho ông Nguyễn Văn Đ mượn để canh tác. Ông Đ không có yêu cầu gì liên quan yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng D Việt Nam.

Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký tại Hợp đồng tín dụng là đúng chữ ký do ông Lê Minh T viết ra.

Nay đã quá hạn trả nợ, nên Ngân hàng D Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Lê Minh T và vợ là bà Lương Thị A phải trả hết số nợ gốc và lãi suất của hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản bảo đảm: ông Lê Minh T và vợ là bà Lương Thị A ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/11854641/HĐBĐ, ngày 16/01/2019 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số P 004348, thửa đất số 47 (số thửa mới là 100) thuộc tờ bản đồ số 19 (số tờ bản đồ mới là 44) do UBND huyện E cấp ngày 31/5/1999 cho Ngân hàng D Việt Nam để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng D Việt Nam yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp, lệ phí giám định chữ viết đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lê Minh T và vợ là bà Lương Thị A phải chịu.

- Về án phí: ông Lê Minh Tvà vợ là bà Lương Thị A phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng D Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Minh T và vợ là bà Lương Thị A đã được Tòa án nhân dân huyện E thụ lý vụ án với nội dung tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là thuộc lĩnh vực tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện E.

2. Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn Lê Minh T bà Lương Thị A nhưng ông bà đã bỏ đi khỏi địa phương, vắng mặt không có lý do nên không làm việc được.

Tuy nhiên, qua kết quả giám định chữ ký chữ viết thì có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 16/01/2019 ông Lê Minh T và Ngân hàng D Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - Phòng giao dịch E ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2019/11854641/HĐTD vay của Ngân hàng D Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk - Phòng giao dịch E số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để sản xuất nông nghiệp, lãi suất vay 11,6%/năm; ngày trả nợ 16/01/2020; cho đến ngày 30/9/2021 đã trả được 13.681.644 đồng lãi suất. Còn nợ lại gốc là 150.000.000 đồng và 48.973.296 đồng bao gồm lãi suất trong hạn, quá hạn và phí chậm trả.

[2]. Về hợp đồng tín dụng:

Xét thấy, đối với giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng này các bên đều tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Đến hạn trả nợ 16/01/2020, ông Lê Minh T chưa trả hết nợ mà chỉ trả được 13.681.644 đồng lãi suất, còn nợ lại gốc là 150.000.000 đồng và 48.973.296 đồng lãi suất và phí chậm trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng D Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện E buộc ông Lê Minh T phải trả hết số nợ cả gốc và lãi suất đến thời điểm hiện tại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ông Lê Minh T phải trả cho Ngân hàng D Việt Nam các khoản sau (tính đến ngày xét xử 30/9/2021):

Nợ gốc: 150.000.000 đồng;

Lãi trong hạn còn lại: 33.465.205 đồng;

Lãi suất quá hạn 14.873.424 đồng;

Phí chậm trả 634.667 đồng;

Đối với hợp đồng tín dụng, mặc dù bà Lương Thị A không tham gia ký kết, tuy nhiên bà Lương Thị A đã ký các giấy đề nghị vay vốn ngày 16/01/2019, hợp đồng thế chấp tài sản ngày 16/01/2019. Ngoài ra, về mục đích vay vốn là để đầu tư chăm sóc vườn cây của ông Lê Minh T bà Lương Thị A nên cũng cần buộc bà Lương Thị A có nghĩa vụ liên đới cùng ông T trả cho Ngân hàng D Việt Nam các khoản nợ nêu trên.

[3]. Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Ông Lê Minh T bà Lương Thị A đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/11854641/HĐBĐ, ngày 16/01/2019 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số P 004348, thửa đất số 47 (số thửa mới là 100) thuộc tờ bản đồ số 19 (số tờ bản đồ mới là 44) do UBND huyện E cấp ngày 31/5/1999

cho Ngân hàng D Việt Nam để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng D Việt Nam để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, các hợp đồng này đã đước công chứng, chứng thực đăng ký thế chấp. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật, được chấp nhận;

Tài sản thế chấp hiện nay ông Lê Minh T bà Lương Thị A cho ông Nguyễn Văn Đ mượn để canh tác. Ông Đ không có yêu cầu gì liên quan đến yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng D Việt Nam nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp, bị đơn Lê Minh T bà Lương Thị A phải chịu 2.000.000 đồng và 5.250.000 đồng lệ phí giám định chữ ký, chữ viết.

[5]. Về án phí: bị đơn ông Lê Minh T bà Lương Thị A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng D Việt Nam số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng D Việt Nam. Ông Lê Minh T bà Lương Thị A phải trả cho Ngân hàng D Việt Nam (tính đến ngày xét xử 30/9/2021) các khoản gồm:

Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Lãi trong hạn còn lại: 33.465.205 đồng; Lãi suất quá hạn 14.873.424 đồng; Phí chậm trả 634.667 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án (tính tiếp theo sau ngày 30/9/2021) theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/11854641/HĐTD, ngày 16/01/2019.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Lê Minh T bà Lương Thị A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng D Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất

đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng số P 004348, thửa đất số 47 (số thửa mới là 100) thuộc tờ bản đồ số 19 (số tờ bản đồ mới là 44) do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 31/5/1999, mang tên ông Lê Minh T bà Lương Thị A.

Về chi phí xác minh thẩm định tài sản thế chấp, ông Lê Minh T bà Lương Thị A phải chịu 2.000.000 đồng và 5.250.000 đồng lệ phí giám định chữ ký, chữ viết.

Về án phí: ông Lê Minh T bà Lương Thị A phải chịu 9.948.664 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng D Việt Nam số tiền 4.445.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0000182 ngày 15/3/2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng D Việt Nam, bị đơn ông Lê Minh T bà Lương Thị A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

*(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Thi hành án huyện EaH'leo;
- Toà án nhân dân tỉnh ĐăkLăk;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Long**